

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST

Ngày: 17-7-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Thông

Bà Chu Hạ Uyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trục - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Chí H, sinh năm 1998, tại Bình Thuận; nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: số G, đường số C, tổ A, thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; con ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 01; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 40/2014/HSST. Đến ngày 05/10/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/08/2014 bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 23/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng tại Quyết định số 329/QĐ-TA, ngày 27/11/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay.

- Bị hại: Anh Lê Nguyễn Phước T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Thế B, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: tổ 2, ấp Thọ Long 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: xóm 4, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở: khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

2. Anh San Duy K, sinh năm 1991

Nơi cư trú: số A, tổ D, ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo có mặt, bị hại có đơn xin vắng mặt;
người liên quan, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chí H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 03/02/2023, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bình Thuận khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương và đến thành phố L, tỉnh Đồng Nai ở trọ và sinh sống. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định vào đêm khuya tìm kiếm những nhà dân không có người trông coi, lơ là trong việc quản lý tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi đi, H đã chuẩn bị 01 cái mỏ lết nhỏ dài khoảng 20cm mang theo trong người.

Khoảng 02 giờ ngày 04/3/2023, H điều khiển xe mô tô Sirius màu đen - vàng, biển số 60T8-0867 đi trên các tuyến đường thành phố L để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn cổng chào phường B, H thấy tiệm điện thoại Ngọc T1 do anh Lê Nguyễn Phước T, sinh năm 1989, Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: khu phố R, phường B, thành phố L làm chủ khóa cửa trước. H điều khiển xe dừng trước cửa tiệm, dùng mỏ lết bẻ khóa khoen cửa, đi vào bên trong đến tủ trưng bày điện thoại cũ thấy có nhiều điện thoại nên quay trở ra tìm kiếm được 01 cây sắt loại 8mm, dài

khoảng 20cm trở vào trong đập tủ kính, lấy được 04 điện thoại mang ra ngoài bỏ vào cốp xe máy. Sau đó H tiếp tục vào trong lục ngăn tủ kính lấy thêm 06 điện thoại rồi mang bỏ vào trong cốp xe máy rồi điều khiển xe chạy về hướng ngã ba T, phường X, thành phố L. H chạy vào lô cao su và kiểm tra các điện thoại vừa trộm được, gồm: 03 điện thoại Oppo, 02 điện thoại Realme, 02 điện thoại Samsung, 02 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại Vivo.

H dùng điện thoại hiệu Redmi 9 của mình đăng bài lên Facebook với nội dung “cần bán điện thoại cũ không xài nữa ai cần ib”. Đến sáng ngày 04/3/2023, H chạy gửi xe tại 01 tiệm sửa xe ở phường X và nhờ chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1982, nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành phố L (là bạn của H) chở về và cho chị D 01 điện thoại Vivo màu xanh.

Sau khi đăng bài trên mạng xã hội, có người hỏi mua 01 điện thoại Iphone 7 giá 1.300.000 đồng (giao ở X); 01 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại Realme giá 1.700.000 đồng (giao ở ngã tư D). Đến khoảng 9 giờ sáng cùng ngày, H quay trở lại tiệm sửa xe lấy xe và mang các điện thoại còn lại chạy về huyện T bán cho tiệm điện thoại Bình Đ, do anh Đỗ Thế B, sinh năm 1992, nơi cư trú: xã P, huyện T 05 cái điện thoại gồm 01 điện thoại Redmi 9 của H và 04 cái trộm được với giá 3.200.000 đồng. Trên đường trở về H vút nón bảo hiểm, áo khoác và cây sắt. H giữ lại 02 cái điện thoại Oppo để sử dụng. Lo sợ bị phát hiện nên H chạy vào tiệm S do anh San Duy K, sinh năm 1991, nơi cư trú: xã S, huyện Đ làm chủ, yêu cầu anh K sơn lại xe màu khác rồi đón taxi về lại L. Đến tối cùng ngày, H bị Công an thành phố L bắt, giữ. Tạm giữ 02 điện thoại Oppo; 01 cái mó lét và 315.000 đồng trên người của H.

Trong quá trình điều tra, anh T khai đã bị mất trộm tổng cộng 14 điện thoại di động đã cũ các loại nhưng bị cáo H chỉ thừa nhận trộm 10 điện thoại. Anh T không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, không chứng minh được việc mình bị mất thêm 04 điện thoại nên chỉ chấp nhận theo lời khai nhận của bị cáo H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐGTTTHS ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận:

- + 01 điện thoại di động Oppo A7, màu nâu nhạt, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 1.500.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động Realme 5i, màu xanh, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 1.300.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 1.100.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động Samsung A02, màu xanh, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 1.200.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 1.500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Oppo A83, màu đồng, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 1.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Oppo A5S, màu đỏ, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 1.200.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng (thời điểm 04/3/2023), có giá trị 500.000 đồng (tài sản của bị can **H**).

+ 02 điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Realme, đã qua sử dụng, không thu hồi được tang vật, không có hóa đơn, chứng từ mua bán liên quan đến tài sản. Do đó, Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/HĐĐGTTTHS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **thành phố L** kết luận: 01 xe mô tô gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60T8-0867 đã qua sử dụng (thời điểm ngày 04/3/2023), có giá trị 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm ngàn đồng).

* Vật chứng thu giữ:

+ 07 (bảy) điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Oppo A7, màu nâu nhạt; 01 điện thoại di động Realme 5i, màu xanh; 01 điện thoại di động **S1**, màu đen; 01 điện thoại di động Samsung A02, màu xanh; 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh; 01 điện thoại di động Oppo A83, màu đồng; 01 điện thoại di động Oppo A5S, màu đỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Lê Nguyễn Phước T**.

+ 01 (Một) điện thoại Redmi 9, màu xanh; 01 (Một) cái mỏ lết nhỏ dài khoảng 20cm; số tiền 315.000 đồng và 01 xe mô tô gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60T8-0867, là phương tiện mà **H** sử dụng phạm tội (không xác định được nguồn gốc). Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo quy định của pháp luật.

+ 01 đoạn video clip camera an ninh ghi hình bị cáo đi vào nhà anh **T** trộm cắp do anh **T** giao nộp được chép trong 01 USB màu xanh, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với cây sắt loại 8mm, dài khoảng 20cm dùng để đập vỡ kính lấy điện thoại, hiện thất lạc không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: anh **Lê Nguyễn Phước T** yêu cầu **H** bồi thường tiếp 07 điện thoại bị mất trong 14 chiếc điện thoại với số tiền 17.000.000 đồng nhưng bị cáo **H** chỉ thừa nhận đã lấy 10 điện thoại và đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng. Đối với tủ kính trưng bày điện thoại bị bể do **H** khi thực hiện hành vi phạm tội do giá trị thấp, anh **T** không yêu cầu bồi thường.

Anh **Đỗ Thế B** yêu cầu **H** bồi thường số tiền 3.200.000 đồng. Bị cáo **H** đồng ý với yêu cầu bồi thường trên nhưng hiện nay không có khả năng để bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKSLK ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo **Phạm Chí H** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- * Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận.
- * Bị hại, người liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.
- * Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: 12 tháng đến 18 tháng tù giam
 - Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh **Lê Nguyễn Phước T** số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho anh **Đỗ Thế B** số tiền 3.200.000 đồng.
 - Về vật chứng: Các điện thoại đã trả lại cho bị hại, bị hại không có ý kiến gì nên không xem xét. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Redmi 6, tịch thu tiêu hủy 01 mô lếch nhỏ dài khoảng 20cm, tạm giữ 01 xe mô tô gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60T8-0867 do chưa xác minh được nguồn gốc, tiếp tục tạm số tiền 315.000 đồng để đảm bảo thi hành án, tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ 01 USB màu xanh ghi hình bị cáo trộm cắp tài sản.
- * Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người liên quan vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 02 giờ ngày 04/3/2023, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, **Phạm Chí H** đã lén lút lấy trộm 07 điện thoại di động đã cũ các loại có giá trị 8.800.000 đồng và 03 điện thoại di động cũ (không thu hồi được) của anh **Lê Nguyễn Phước T** mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Phạm Chí H** phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo:

Bị cáo là đối tượng nghiện đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật, ngày 03/02/2023, bị cáo **H** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, tỉnh Bình Thuận khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương và đến **thành phố L, tỉnh Đồng Nai** ở trọ và sinh sống, tại địa bàn **thành phố L** bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Qua hành vi phạm tội đã thể hiện bị cáo ý thức xem thường pháp luật và ý thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp tất cả, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức án nghiêm buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về đối tượng có liên quan trong vụ án: Đối với anh **Đỗ Thế B**, khi mua các điện thoại của **H** và chị **Nguyễn Thị Thùy D**, được bị cáo **H** cho 01 điện thoại thì anh **B**, chị **D** không biết đây là những tài sản do **H** phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: Các điện thoại đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Redmi 9, màu xanh; Tịch thu tiêu hủy: 01 mô lếch nhỏ dài khoảng 20cm. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60T8-0867 để xác minh, làm rõ nguồn gốc và xử lý sau. Tạm giữ số tiền 315.000 đồng của bị cáo **Phạm Chí H** để đảm bảo việc thi hành án. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh có chứa đoạn video trích xuất từ camera an ninh do anh **T** cung cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh **Lê Nguyễn Phước T** yêu cầu bị cáo **H** bồi thường 10.000.000 đồng, anh **Đỗ Thế B** yêu cầu **H** bồi thường số tiền 3.200.000 đồng. Bị cáo **H** đồng ý với yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Chí H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Chí H** **01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Phạm Chí H** để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 của Bộ Luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo **Phạm Chí H** phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh **Lê Nguyễn Phước T** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Buộc bị cáo **Phạm Chí H** phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh **Đỗ Thế B** số tiền 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Redmi 9, màu xanh; Tịch thu tiêu hủy: 01 mô lếch nhỏ dài khoảng 20cm.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60T8-0867 để xác minh, làm rõ sau. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai).

Tạm giữ số tiền 315.000 đồng của bị cáo **Phạm Chí H** để đảm bảo việc thi hành án (Chứng từ giao dịch phiếu thu vào tài khoản số 3949.0.1036597.000000 ngày 02/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Long Khánh tại **Kho bạc Nhà nước L1**).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh có chứa đoạn video trích xuất từ camera an ninh do anh **Lê Nguyễn Phước T** là bị hại cung cấp cho Cơ quan điều tra **Công an thành phố L** ngày 04/3/2023, ghi hình lại vụ Trộm cắp tài sản do bị cáo **H** thực hiện.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Chí H** phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 660.000 (Sáu trăm sáu mươi ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Trường

